

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3-GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST
Ngày 15-01-2026.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Lê Thi Văn;
- Ông Nguyễn Hữu Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Bích S, sinh năm: 1996.

Căn cước công dân số: 052196006955, ngày cấp 29/9/2022.

Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã T, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: 2 L, phường T, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Anh Trương Lê T, sinh năm: 1995.

Căn cước công dân số: 052095011374, ngày cấp 29/9/2022.

Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai.

(Chị Đào Thị Bích S vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Trương Lê T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị Bích S trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Đào Thị Bích S và anh Trương Lê T tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý, đi đến kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Gia Lai) vào ngày 25/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2025 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày trầm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Trương Lê T không chí thú làm ăn, quan tâm chăm sóc gia đình mà cờ bạc và có hành vi bạo lực gia đình với chị S. Chị S và anh T sống ly thân từ tháng 6/2025 cho đến nay. Chị Đào Thị Bích S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng kéo dài nhưng không có biện pháp để hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trương Lê Triều.

+ Về con chung: Có 01 người con chung là Trương Anh T1, sinh ngày 15/12/2018. Ly hôn, chị S yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý người con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trương Lê T: Anh Trương Lê T có nơi đăng ký thường trú tại thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai. Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng bị đơn anh Trương Lê T không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên toà: Nguyên đơn chị Đào Thị Bích S vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đào Thị Bích S giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Bị đơn anh Trương Lê T vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại xã P, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai theo quy định của khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Đào Thị Bích S được ly hôn với anh Trương Lê Triều .

+ Về con chung: Áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Giao người con chung là Trương Anh T1, sinh ngày 15/12/2018 cho chị Đào Thị Bích S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị Bích S không yêu cầu anh Trương Lê T cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

+ Tài sản chung: Nguyên đơn chị Đào Thị Bích S không yêu cầu Tòa giải quyết, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án không làm việc được với bị đơn nên không có căn cứ để xác định tài sản chung, nợ chung nên không có cơ sở để xem xét giải quyết, khi đương sự có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

+ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Đào Thị Bích S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện tranh chấp “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại xã P, tỉnh Gia Lai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Đào Thị Bích S vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trương Lê T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Đào Thị Bích S và bị đơn anh Trương Lê Triều .

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đào Thị Bích S và anh Trương Lê T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Gia Lai) vào ngày 25 tháng 7 năm 2018. Lời trình bày của chị Đào Thị Bích S phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 76; nơi đăng ký: Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Gia Lai); ngày đăng ký 25/7/2018, cấp cho Đào Thị Bích S và Trương Lê T (Bản chính). Do đó, hôn nhân giữa chị Đào Thị Bích S và Trương Lê T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị Đào Thị Bích S cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn và ngày trầm trọng. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Trương Lê T không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình mà cờ bạc làm phát tán tài sản gia đình và vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2025 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho bị đơn anh Trương Lê T, nhưng anh Trương Lê T không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa anh Trương Lê T vắng mặt. Điều này cho thấy, anh Trương Lê T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét hôn nhân giữa chị Đào Thị Bích S và anh Trương Lê T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Đào Thị Bích S, anh Trương Lê T tại địa phương nơi cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Đào Thị Bích S được ly hôn với anh Trương Lê T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con là Trương Anh T1, sinh ngày 15/12/2018. Lời trình bày của Đào Thị Bích S phù hợp tài liệu, chứng cứ do chị S giao nộp là Giấy khai sinh của Trương Anh T1, sinh ngày 15/12/2018 (bản chứng thực).

Chị Đào Thị Bích S xác định hiện nay người con chung đang sống với chị S, sức khoẻ bình thường. Ly hôn, chị S yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý người con chung.

Xét yêu cầu về nuôi con chung của chị S là chính đáng, phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là giao người con chung là Trương Anh T1 cho chị Đào Thị Bích S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị Bích S không yêu cầu anh Trương Lê T cấp dưỡng nuôi con, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị S, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Đào Thị Bích S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với bị đơn anh Trương Lê T, nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Đào Thị Bích S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số : 0002677 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai . Chị Đào Thị Bích S đã nộp xong.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị Bích S.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đào Thị Bích S được ly hôn với anh Trương Lê Triều .

2. Về con chung: Có 01 người con chung là Trương Anh T1, sinh ngày 15/12/2018.

2.1. Giao người con chung là Trương Anh T1 cho chị Đào Thị Bích S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị Bích S không yêu cầu anh Trương Lê T cấp dưỡng nuôi con, nên không xét.

2.3. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị S, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung của vợ chồng: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Đào Thị Bích S và anh Trương Lê T có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Đào Thị Bích S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số : 0002677 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Đào Thị Bích S đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3-Gia Lai;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng